

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN LỰC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOA ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 119/ĐCN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2026

PHIẾU ĐIỂM

Hệ đào tạo:		Trung cấp chính quy 1.5 năm		Môn: Vẽ điện		Giáo viên: Trương Trung Hiếu											
Lớp:		25TQ1B		Học kỳ: 2		Năm học: 2025 - 2026											
THÔNG TIN CHUNG				Điểm kiểm tra						Điểm TB Kiểm tra	Điểm Chuyên cần	Điểm quá trình	Điểm thi		Điểm TK môn		Ghi chú
				Hệ số 1			Hệ số 2						(1)	(2)	TKM 1	TKM 2	
STT	MSSV	HỌ ĐỆM	TÊN	(1)	(2)	(3)	(1)	(2)	(3)				(1)	(2)			
1	25TQ1B_01	Nguyễn Đức	An	8			8			8.0	10	8.6					
2	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc	Anh	8			8			8.0	10	8.6					
3	25TQ1B_03	Nguyễn Đức	Anh	8			8			8.0	10	8.6					
4	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc	Anh	8			8			8.0	10	8.6					
5	25TQ1B_05	Trần Đức	Anh	8			8			8.0	10	8.6					
6	25TQ1B_06	Huỳnh Công	Bằng														vắng 30t
7	25TQ1B_07	Lương Thành	Công	7			7			7.0	9	7.6					
8	25TQ1B_08	Huỳnh Thế	Cường	8			8			8.0	10	8.6					
9	25TQ1B_09	Lại Quốc	Cường	8			8			8.0	10	8.6					
10	25TQ1B_10	Nguyễn Thành	Danh	8			8			8.0	10	8.6					
11	25TQ1B_11	Nay	Dung	8			8			8.0	10	8.6					
12	25TQ1B_12	Phùng	Dương	8			8			8.0	10	8.6					
13	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn	Đạt	7			7			7.0	9	7.6					
14	25TQ1B_14	Nguyễn Thành	Đạt	8			8			8.0	10	8.6					
15	25TQ1B_15	Đặng Ánh	Đặng	8			8			8.0	10	8.6					
16	25TQ1B_16	Nguyễn Huy	Đức	8			8			8.0	10	8.6					
17	25TQ1B_17	Võ Anh	Hào	8			8			8.0	10	8.6					

18	25TQ1B_18	Thái Huy	Hoàng	7			6			6.3	8	6.8					
19	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt	Hòa	8			8			8.0	10	8.6					
20	25TQ1B_20	Đoàn Văn	Huy														vắng 30t
21	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng	Huy	8			8			8.0	10	8.6					
22	25TQ1B_22	Lý	Huỳnh	8			8			8.0	10	8.6					
23	25TQ1B_23	Đào Duy	Hùng	8			8			8.0	10	8.6					
24	25TQ1B_24	Đỗ Văn	Kha	7			6			6.3	8	6.8					
25	25TQ1B_25	Nguyễn Công	Khang	8			8			8.0	10	8.6					
26	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu	Khang	7			7			7.0	9	7.6					
27	25TQ1B_27	Trần Anh	Kiệt	8			8			8.0	10	8.6					
28	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân	Lộc	7			6			6.3	8	6.8					
29	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê	Luận	7			7			7.0	9	7.6					
30	25TQ1B_30	Trịnh Phương	Nam														vắng 30t
31	25TQ1B_31	Võ Đình	Nguyễn	7			6			6.3	8	6.8					
32	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng	Nhân	7			7			7.0	9	7.6					
33	25TQ1B_33	Trần Chí	Phong														vắng 18t
34	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao	Phúc	8			8			8.0	10	8.6					
35	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc	Quý	8			8			8.0	10	8.6					
36	25TQ1B_36	Dương Hoàng Quý	Quốc	8			8			8.0	10	8.6					
37	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái	Son	8			8			8.0	10	8.6					
38	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh	Son	8			8			8.0	10	8.6					
39	25TQ1B_39	Trần Phan Đức	Tài	7			6			6.3	8	6.8					
40	25TQ1B_40	Lý Thanh	Tân	7			7			7.0	9	7.6					
41	25TQ1B_41	Nguyễn Chí	Thanh	8			8			8.0	10	8.6					
42	25TQ1B_42	Phạm Chí	Thanh	7			7			7.0	9	7.6					
43	25TQ1B_43	Nguyễn Phong	Thái	8			8			8.0	10	8.6					
44	25TQ1B_44	Huỳnh Công	Thoại														vắng 30t
45	25TQ1B_45	Nguyễn Anh	Tiến														vắng 21t
46	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài	Tín	8			8			8.0	10	8.6					
47	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh	Tính	7			7			7.0	9	7.6					
48	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc	Trung	8			8			8.0	10	8.6					
49	25TQ1B_49	Nguyễn Nhựt	Trường	8			8			8.0	10	8.6					

50	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhật	Trường	7			7			7.0	9	7.6				
51	25TQ1B_51	Nguyễn Anh	Tú	8			8			8.0	10	8.6				
52	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc	Việt	8			8			8.0	10	8.6				
53	25TQ1B_53	Nguyễn Hữu Hùng	Vương													vắng 30t
54	25TQ1B_54	Võ Tư	Ý	8			8			8.0	10	8.6				

Tổng số: 54

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Khoa Điện công nghiệp;
- HSSV;
- Lưu: VT.

Duyệt
PHÓ TRƯỞNG KHOA

Võ Thanh Việt

Giáo viên ký tên



Trương Trung Hiếu